

Số 5047 /KH- UBND

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 10 năm 2012

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia An toàn thực phẩm
giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030

Chuyên: Bs. Thùy B.

Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030; Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia An toàn thực phẩm của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

1.1. Đến năm 2015: Các quy hoạch tổng thể về an toàn thực phẩm từ sản xuất đến tiêu dùng được triển khai trên cơ sở hệ thống quản lý đủ mạnh, có hiệu lực, tác động rõ rệt và toàn diện tới việc cải thiện tình trạng an toàn thực phẩm trong tỉnh.

1.2. Đến năm 2020: Về cơ bản, việc kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập và phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm cho (ATTP) trong các nhóm đối tượng.

Chỉ tiêu:

- Đến năm 2015: Trên 95% người lãnh đạo quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm (bao gồm lãnh đạo chính quyền địa phương, lãnh đạo các ngành: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) có đủ kiến thức cơ bản về ATTP; 100% người lãnh đạo doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm (cơ sở SXCBKDTP); trên 80% người trực tiếp SXCBKDTP và trên 80% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP

- Đến năm 2020: Trên 95% người lãnh đạo quản lý nhà nước về ATTP có đủ kiến thức cơ bản về ATTP; 100% người lãnh đạo doanh nghiệp, cơ sở SXCBKDTP; trên 90% người trực tiếp SXCBKDTP và trên 80% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

2.2. Mục tiêu 2: Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý ATTP.

Chỉ tiêu:

- Đến năm 2015: Các phòng kiểm nghiệm ATTP tuyến tỉnh đạt chuẩn ISO 17025; 100% ở tuyến huyện và 75% tuyến xã thực hiện được kiểm nghiệm nhanh

thực phẩm; phát triển hệ thống cảnh báo nhanh về ATTP và thực hiện phân tích nguy cơ ô nhiễm thực phẩm tại Quảng Ninh;

- Đến năm 2020: Tiếp tục nâng cao năng lực và phát huy hiệu quả các phòng kiểm nghiệm ATTP trên địa bàn tỉnh, 90 % tuyến xã thực hiện được kiểm nghiệm nhanh thực phẩm; duy trì, phát triển hệ thống cảnh báo nhanh về ATTP và thực hiện phân tích nguy cơ ô nhiễm thực phẩm tại Quảng Ninh;

2.3. Mục tiêu 3: Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Đến năm 2015: 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp tập trung, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; trên 40% cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm như GMP (thực hành sản xuất tốt), HACCP (phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn), áp dụng quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000; GMP, GHP, SSOP; và 80% tàu cá từ 90CV trở lên, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

- Đến năm 2020: 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp tập trung, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; trên 80% cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm như GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000, SSOP; 70% cơ sở chế biến nông sản, 100% cơ sở chế biến thủy sản thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng quản lý chất lượng theo HACCP, GMP, GHP (thực hành vệ sinh tốt); 100% tàu cá từ 90CV trở lên được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

2.4. Mục tiêu 4: Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở kinh doanh thực phẩm.

Chỉ tiêu:

- Đến năm 2015: Trên 45% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 85% bếp ăn tập thể được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; 100% siêu thị được kiểm soát ATTP; 50% chợ được quy hoạch và kiểm soát ATTP (không bao gồm chợ tự phát).

- Đến năm 2020: Trên 85% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 100% bếp ăn tập thể được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; 80% chợ được quy hoạch và kiểm soát ATTP (không bao gồm chợ tự phát).

2.5. Mục tiêu 5: Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính.

Chỉ tiêu:

- Đến năm 2015: Hạn chế tối đa đến không có vụ ngộ độc thực phẩm >30 người mắc. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận 6,0 người/100.000 dân.

- Đến năm 2020: Hạn chế tối đa đến không có vụ ngộ độc thực phẩm >30 người mắc. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 6,0 người/100.000 dân.

3. Tầm nhìn 2030.

Đến năm 2030, công tác an toàn thực phẩm được quản lý một cách chủ động, có hiệu quả dựa trên các bằng chứng và thực hiện kiểm soát theo chuỗi cung cấp thực phẩm; 100% người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP; trên 90% cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm; 100% các xã, phường, thị trấn thực hiện kiểm nghiệm nhanh thực phẩm.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Nhóm giải pháp về chỉ đạo điều hành:

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương các cấp đối với công tác bảo đảm ATTP, ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình thực hiện kế hoạch.

- Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm từ tỉnh đến các địa phương; có quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo; thường xuyên tổ chức tốt các hoạt động phối hợp liên ngành, trong đó ngành Y tế làm thường trực.

- Thành lập tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, gồm lãnh đạo của các đơn vị quản lý chuyên ngành ATTP thuộc ngành Y tế, Công thương, Nông nghiệp & phát triển nông thôn, trong đó ngành Y tế làm đầu.

2. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật:

2.1. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi về ATTP; nâng cao các kỹ năng truyền thông; phát triển số lượng, chất lượng các tài liệu và thông điệp truyền thông về ATTP phù hợp với địa phương.

2.2. Tăng cường năng lực cho hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm bao gồm:

- Kiện toàn ổn định tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản, để đủ khả năng thực hiện công tác quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh; Bổ sung cán bộ chuyên trách ATTP cho Trung tâm Y tế cấp huyện và Trạm Y tế cấp xã, để thực hiện được yêu cầu nhiệm vụ công tác ATTP ở địa phương.

- Thực hiện phân công, phân cấp quản lý ATTP đi đôi với đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao của từng cấp, từng ngành.

- Củng cố, kiện toàn các cơ quan kiểm tra nhà nước về ATTP; thiết lập hệ thống thông tin liên thông giữa các cơ quan kiểm tra nhà nước để phối hợp trong thực hiện kiểm tra nhà nước về ATTP.

- Xây dựng, ban hành các văn bản, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật cho một số sản phẩm thực phẩm địa phương theo phân cấp.

2.3. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị kiểm nghiệm ATTP ngành Y tế các tuyến, nâng cao số phòng kiểm nghiệm ATTP tuyến tỉnh đạt

chuẩn và chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO 17025 và GLP (thực hành phòng kiểm nghiệm tốt);

2.4. Đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm:

- Tăng cường thanh tra, kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh hóa chất bảo vệ thực vật và các vật tư nông nghiệp, bảo đảm sử dụng đúng chất lượng, chủng loại, liều lượng, thời gian cách ly của các loại vật tư nông nghiệp trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra tồn dư hóa chất độc hại trong nông sản, thủy sản thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ giết mổ và vệ sinh thú y, vệ sinh thủy sản; kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất thực phẩm.

- Ngăn chặn việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, gian lận thương mại, thực phẩm kém chất lượng, quá hạn sử dụng, không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định và vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật ATTP tại các chợ, siêu thị, bếp ăn tập thể, cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; giám sát mối nguy an toàn thực phẩm tại các chợ đầu mối và kiểm soát thực phẩm qua biên giới.

- Áp dụng yêu cầu kỹ thuật để kiểm soát chặt chẽ ATTP đối với các sản phẩm nông, lâm sản, thủy sản trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ.

2.5. Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm:

- Tăng cường năng lực hoạt động của hệ thống giám sát ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm.

- Xây dựng triển khai mô hình an toàn thực phẩm khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố.

- Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về ATTP, đặc biệt các quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp xuất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, cảng, trường học, khu công nghiệp và chế xuất. Quy định rõ trách nhiệm bảo đảm ATTP của các đơn vị, cơ sở dịch vụ ăn uống, kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm.

- Tiếp tục tăng cường công tác chúng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Củng cố, kiện toàn hệ thống cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm, làm cơ sở cho công tác quản lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng:

- + Hình thành hệ thống cảnh báo nhanh và phân tích nguy cơ làm cơ sở khoa học cho công tác quản lý an toàn thực phẩm.

+ Xử lý chủ động, nhanh chóng các sự cố khẩn cấp về an toàn thực phẩm, đề xuất các biện pháp khắc phục.

+ Phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với các tỉnh, thành phố, cơ quan bộ, ngành Trung ương và tổ chức Quốc tế trong việc chia sẻ thông tin và xử lý các vấn đề về ATTP.

- Hoàn thiện và áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt (VietGAP, VietGAHP - các quy định của Việt Nam về thực hành chăn nuôi tốt) và các sổ tay hướng dẫn GAP, GAHP trong rau, quả, chè và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

- Thử nghiệm và nhân rộng các mô hình áp dụng thực hành sản xuất tốt trong sản xuất rau, quả, chè và chăn nuôi gia súc; gia cầm, thủy sản gắn với chứng nhận và công bố tiêu chuẩn chất lượng.

- Phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm, tư vấn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000).

3. Nhóm giải pháp về nguồn lực:

3.1. Kiện toàn, bổ sung biên chế cho đội ngũ cán bộ chuyên trách an toàn thực phẩm của các tuyến, đủ khả năng quản lý và điều hành các hoạt động bảo đảm ATTP.

3.2. Tăng cường đào tạo, tập huấn kiến thức về ATTP:

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, thanh tra chuyên ngành, kiểm nghiệm ATTP tại các tuyến, từng bước nâng cao tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học và sau đại học chuyên ngành về ATTP.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức pháp luật về ATTP cho các nhóm đối tượng tham gia vào sản xuất, kinh doanh thực phẩm: người quản lý, người trực tiếp SXCBKDTP và người sử dụng thực phẩm.

+ Đưa công tác đào tạo, tập huấn kiến thức ATTP vào các cấp học phổ thông, trung học, cao đẳng chuyên nghiệp...

+ Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, tập huấn ATTP phù hợp với khả năng nhận thức của từng nhóm đối tượng, từng vùng miền của tỉnh trên cơ sở Luật An toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học nhằm cải thiện tình trạng an toàn thực phẩm. Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào công tác bảo đảm ATTP.

- Quan hệ hợp tác với tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc trong vùng có chung đường biên giới để cùng giải quyết các vấn đề cấp bách cũng như lâu dài về an toàn thực phẩm.

- Xã hội hóa công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:

+ Triển khai các chính sách, danh mục và lộ trình xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực quản lý ATTP theo kế hoạch của Trung ương

+ Đẩy mạnh xã hội hóa trong một số khâu dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý ATTP; phát huy vai trò của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia bảo đảm ATTP.

+ Phát triển, khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư, liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ về kiểm nghiệm ATTP và các tổ chức chứng nhận.

+ Khuyến khích các cơ sở duy trì tốt điều kiện ATTP song song với áp dụng chế độ kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với các cơ sở vi phạm.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, đa dạng các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

3. Tham gia với các bộ, ngành trung ương trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án về an toàn thực phẩm theo phân cấp.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Kinh phí dự kiến thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về ATTP:

- Giai đoạn 2012 đến 2015: Đơn vị tính: triệu đồng

Nguồn kinh phí	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Trung ương	3.505	4.206	4.635	5.330
Địa phương	1.675	1.828	2.742	3.150

- Giai đoạn 2016 - 2020, để đảm bảo duy trì bền vững các chỉ tiêu đã thực hiện. Hàng năm, căn cứ vào nguồn kinh phí được Trung ương cấp cho Chương trình mục tiêu quốc gia ATTP của tỉnh, khả năng của ngân sách địa phương, hướng dẫn của Trung ương; Sở Y tế xây dựng cụ thể báo cáo Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Ủy ban nhân dân Tỉnh sẽ xem xét phê duyệt để thực hiện Kế hoạch này.

Nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho công tác bảo đảm ATTP theo quy định của pháp luật.

Hàng năm Sở Y tế xây dựng Kế hoạch chi tiết báo cáo Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định để cân đối đưa vào kế hoạch chung của tỉnh.

2. Dự kiến kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, cho các cơ quan quản lý chuyên ngành ATTP và kiểm nghiệm ATTP; giao Sở Y tế xây dựng cụ thể báo cáo Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Ủy ban nhân dân Tỉnh sẽ xem xét phê duyệt trên nguyên tắc: tranh thủ nguồn vốn của Trung ương, nguồn đối ứng của tỉnh và huy động mọi nguồn lực hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & phát triển nông thôn, Sở Công thương và các sở, ngành liên quan hàng năm xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các ngành thành viên Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra về an toàn thực phẩm;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, khi phát hiện thực phẩm không an toàn.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc các ngành và các địa phương thực hiện trách nhiệm được phân công về bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP Trung ương kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược của tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Sở Y tế; thường xuyên phối hợp với các ngành thành viên Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh và các địa phương xây dựng kế hoạch; triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Phối hợp với các địa phương để xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; triển khai áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp đối với các hộ sản xuất nông sản thực phẩm, quy hoạch khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bảo đảm ATTP theo quy định.

- Tăng cường thanh tra, kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm trong các khâu từ sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm theo lĩnh vực được phân công quản lý.

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, phát hiện thực phẩm không an toàn và quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

3. Sở Công thương:

- Phối hợp với Sở Y tế ; thường xuyên phối hợp với các ngành thành viên Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh và các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch; triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị, đặc biệt là các chợ đầu mối.

- Kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, nhập lậu.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm các khâu từ sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm theo lĩnh vực được phân công.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, phát hiện thực phẩm không an toàn và quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với Sở: Y tế, Công thương, Nông nghiệp & phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, ban hành các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm thực phẩm của địa phương; tham mưu đề xuất chính sách khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học tiên tiến trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về chứng nhận, công bố hợp chuẩn, hợp quy và các quy định liên quan đến chất lượng, tiêu chuẩn và nhân sản phẩm thực phẩm;

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng các dịch vụ ăn uống trong các trường học, xây dựng bếp ăn bảo đảm an toàn thực phẩm ở các trường học gắn với phong trào dạy tốt, học tốt và các phong trào khác của ngành giáo dục

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm trong các trường học; thanh tra, kiểm tra ATTP bếp ăn trường học; huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường học và trong cộng đồng.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Tài chính, để bảo đảm kinh phí cho các hoạt động của Chiến lược theo kế hoạch ngân sách được phân bổ hằng năm. Tích cực huy động các nguồn tài trợ khác đầu tư cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

7. Sở Tài chính:

Cân đối nguồn ngân sách của Tỉnh bố trí kinh phí cho các hoạt động thực hiện Chiến lược, các chương trình, dự án, kế hoạch quy hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chính sách thúc đẩy xã hội hóa, khuyến khích các cá nhân, tổ chức đầu tư vào lĩnh vực an toàn thực phẩm.

8. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan để bảo đảm tổ chức bộ máy, biên chế cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của tỉnh và các địa phương. Thực hiện chế độ ưu đãi nghề cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của Trung ương.

9. Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự Tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Tỉnh:

- Tham gia công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức và thực hiện về an toàn thực phẩm cho lực của ngành và đồng bào dân tộc khu vực đóng quân, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Phối hợp với, lực lượng hải quan và chính quyền địa phương để kiểm soát, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý việc thực phẩm, phụ gia thực phẩm, hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, phân bón... vận chuyển trái phép qua biên giới.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan phát hiện, điều tra xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

10. Cục Hải quan tỉnh:

- Kiểm soát chặt chẽ thủ tục nhập khẩu thực phẩm qua các cửa khẩu;

- Phối hợp với các sở, ngành chức năng của tỉnh trong việc kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn thực phẩm nhập khẩu không bảo đảm ATTP và thực phẩm vận chuyển trái phép qua biên giới.

11. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn và các ngành liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình các cấp dành thời lượng thích đáng, phù hợp để phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhân dân.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ninh, Báo Quảng Ninh:

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn các cơ quan truyền thông của địa phương tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm thành nội dung thường xuyên của chương trình phát sóng. Dành thời lượng phát sóng các chương trình về bảo đảm an toàn thực phẩm, các chuyên mục cố định, chuyên đề về bảo đảm an toàn thực phẩm.

13. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh:

Phối hợp với các ngành chức năng phát động, triển khai và vận động đông đảo nhân dân hưởng ứng các phong trào bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và Cuộc vận động “Người Việt nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” nhằm thúc đẩy hình thành hành vi sản xuất, chế biến kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm thực phẩm an toàn trong cộng đồng”.

14. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

- Chủ trì phát động phong trào phụ nữ trong toàn tỉnh tham gia vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh, chính quyền các địa phương, tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm cho các tổ chức hội phụ nữ; đặc biệt là các bà nội trợ, kinh doanh, sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ.

15. Hội Nông dân tỉnh:

- Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các hội viên về sản xuất thực phẩm an toàn, phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách các hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc thú y và an toàn thức ăn chăn nuôi.

- Chủ trì phát động phong trào sáng kiến, việc làm tốt về bảo đảm an toàn thực phẩm, tích cực đấu tranh với các hành vi mất an toàn thực phẩm trong cộng đồng, làng xã.

- Phối hợp với các ban, ngành phổ biến, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật tiên tiến về đảm bảo ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030 của địa phương.

- Đưa các tiêu chí về an toàn thực phẩm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động đầu tư nguồn kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất cho chương trình bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.

- Chỉ đạo, triển khai và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, đặc biệt quan tâm các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở bếp ăn tập thể, trường học, cơ sở cung cấp xuất ăn sẵn, nhà hàng, khu du lịch, khu công nghiệp, bến cảng, lễ hội, chợ, thức ăn đường phố, theo phân cấp quản lý. Kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống, xử lý nghiêm theo pháp luật.

Ủy ban nhân dân Tỉnh yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương và đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức Hội, đoàn thể xã hội, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, để xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm, gửi báo cáo về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm để tổng hợp) để Sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế, TT BCĐ LNTW về VSATTP (báo cáo);
 - Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
 - Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
 - CT và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
 - Các ngành TV BCĐ LNVSATTP tỉnh;
 - UBND các huyện, TX, TP;
 - V0, V3, VX3, TMI, NLN1,;
 - Lưu VT, VX3;
- 35b- T

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Thu Thủy